SAO Y; Ủy ban nhân dân huyện Đắk R-lấp; Thời gian ký: 14/10/2022 09:59:45 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 3273/QĐ-UBND	*Đăk R'lấp, ngày 14 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 áp dụng tại UBND huyện Đắk R'Lấp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg, ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2000 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN, ngày 10/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-BKHCN, ngày 21/01/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ công bố Mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng áp dụng tại UBND huyện Đắk R'Lấp phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định trước đây trái với quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng chuyên môn trực thuộc và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Sở Khoa học và Công nghệ (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT, Ban ISO.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Tứ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP

Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân huyện Đăk R'lấp phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động thực hiện chức năng quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân thuộc thẩm quyền cấp huyện

(Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số: 3273 /QĐ-UBND, ngày 14./10/2022 của Chủ tịch UBND huyện Đắk R'lấp)

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Đắk R'lấp, ngày 14 tháng 10 năm 2022
CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Tứ

DANH MỤC
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA UBND HUYỆN ĐẮK R'LẤP ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015
(Kèm theo Quyết định số: 3273/QĐ-UBND, ngày 14/10/2022 của Chủ tịch UBND huyện Đắk R'Lấp)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I.	**LĨNH VỰC TƯ PHÁP**
1.	Cấp bản sao trích lục hộ tịch
2.	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài
3.	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài
4.	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài
5.	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài
6.	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ con có yếu tố nước ngoài
7.	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài
8.	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài
9.	Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người đủ 14 tuổi trở lên; Xác định lại dân tộc
10.	Ghi vào Sổ hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
11.	Ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
12.	Ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
13.	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài
14.	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân.
15.	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài
16.	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài
17.	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp.

18.	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận
19.	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp
20.	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản
21.	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản
22.	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản
23.	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận
24.	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được).
25.	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch
26.	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực
27.	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực
II.	**LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**
28.	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu
29.	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất phải xin phép
30.	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép
31.	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm
32.	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân
33.	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất
34.	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo quy định pháp luật, tự nguyên trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
35.	Thu hồi đất ở vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng

36.	Thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở thuộc dự án nhà ở của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
37.	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện
38.	Đăng ký khai thác nước dưới đất
39.	Lấy ý kiến UBND cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh
40.	Đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường
III.	**LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP**
41.	Điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư)
42.	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện, UBND cấp xã quyết định đầu tư).
IV.	**LĨNH VỰC TÀI CHÍNH – KẾ HOẠCH**
43.	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh
44.	Đăng ký thay đổi nội dung kinh doanh
45.	Đăng ký tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh
46.	Đăng ký châm dứt hoạt động hộ kinh doanh
47.	Đăng ký cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong trường hợp bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới nhiều hình thức
48.	Đăng ký hợp tác xã
49.	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
50.	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã
51.	Đăng ký hợp tác xã đối với hợp tác xã được thành lập trên cơ sở chia, tách, hợp nhất, sát nhập
52.	Đăng ký cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã bị mất hoặc bị hư hỏng
53.	Đăng ký cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện của hợp tác xã bị mất hoặc bị hư hỏng

54.	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã (Đối với trường hợp hợp tác xã giải thể tự nguyện)
55.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
56.	Đăng ký thay đổi điều lệ, số lượng thành viên, thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên hợp tác xã
57.	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã
58.	Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
59.	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
60.	Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã
61.	Thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã
V.	**LĨNH VỰC THANH TRA, TIẾP CÔNG DÂN**
62.	Xử lý đơn tại cấp huyện
63.	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện
64.	Giải quyết tố cáo tại cấp huyện
65.	Tiếp công dân tại cấp huyện
VI.	**LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**
66.	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sỹ
67.	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sỹ
68.	Giải quyết chế độ đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng
69.	Giải quyết chế độ đối với AHLLVT, AHLĐ trong thời kỳ kháng chiến
70.	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
71.	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
72.	Giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày
73.	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế
74.	Giải quyết chế động người có công giúp đỡ cách mạng

75.	Hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần
76.	Thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục và đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ
77.	Giải quyết chế độ mua thẻ BHYT cho người có công với cách mạng và thân nhân
78.	Xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước
79.	Lập sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp dụng cụ chỉnh hình
80.	Hỗ trợ di chuyển hài cốt liệt sỹ
81.	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng đối với các đối tượng BTXH (bao gồm cả người khuyết tật, người khuyết tật đang mang thai, nuôi con dưới 36 tháng tuổi)
82.	Điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hàng tháng
83.	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn huyện, thị xã thuộc tỉnh
84.	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
85.	Hỗ trợ khẩn cấp trẻ em khi cha, mẹ chết, mất tích do thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác mà không còn người thân thích chăm sóc, nuôi dưỡng
86.	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật đặc biệt nặng)
87.	Hỗ trợ mai táng phí cho đối tượng BTXH được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng
88.	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với hộ gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng
89.	Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng tại nơi cư trú hoặc ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc
90.	Hỗ trợ nhà ở, sữa chữa nhà ở
91.	Trợ giúp xã hội đột xuất đối với các trường hợp chết do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn giao thông, tai nạn đặc biệt nghiêm trọng hoặc lý do bất khả kháng khác
92.	Tiếp nhận đối tượng BTXH có hoàn cảnh đặc biệt vào Trung tâm BTXH
93.	Tiếp nhận vào cơ sở đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp
94.	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của phòng LĐTBXH

95.	Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của phòng LĐTBXH
96.	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của phòng LĐTBXH
97.	Cấp phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của phòng LĐTBXH
98.	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của phòng LĐTBXH
99.	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp
100.	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, hỗ trợ khó khăn ban đầu cho nạn nhân
101.	Hoãn, miễn chấp hành quyết dịnh áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại Trung tâm quản lý sau cai nghiện
102.	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thị trấn vào cơ sở trợ giúp xã hội
103.	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Cam pu chia
104.	Thủ tục cấp thẻ BHYT cho Người tham gia kháng chiến bảo vệ Tổ quốc và cựu chiến binh
105.	Thủ tục hưởng mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp
106.	Thủ tục hưởng mai táng phí đối với cựu chiến binh
VII.	**LĨNH VỰC NỘI VỤ**
107.	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị
108.	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến
109.	Thủ tục tặng Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở
110.	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến
111.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề
112.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đột xuất
113.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại
114.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về khen thưởng cho hộ gia đình

115.	Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo
116.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện
117.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện
118.	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện
119.	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện
120.	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện
121.	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện
122.	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc
123.	Thẩm định việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập
124.	Thẩm định việc tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập
125.	Thẩm định việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập
126.	Thành lập hội
127.	Phê duyệt điều lệ hội
128.	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội
129.	Đổi tên hội
130.	Hội tự giải thể
131.	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội
132.	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội
VIII.	**LĨNH VỰC VĂN HÓA – THÔNG TIN**
133.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về khen thưởng Danh hiệu Thôn, bon, TDP văn hóa
134.	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

135.	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
136.	Thủ tục gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
137.	Khai báo hoạt động Photocopy
138.	Khai báo thay đổi thông tin hoạt động Photocopy
139.	Cấp phép Karaoke
140.	Công nhận "thôn, bon, TDP văn hóa"
141.	Công nhận "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới"
142.	Công nhận lần đầu "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa", "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa", "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa"
143.	Thủ tục đăng ký hoạt động thư viện tư nhân
144.	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội
145.	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ Karaoke
146.	Thủ tục xét tặng giấy khen khu dân cư văn hóa hàng năm
147.	Thủ tục công nhận lại xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới
IX.	**LĨNH VỰC Y TẾ**
148.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm
149.	Cấp đổi giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm
150.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm
X.	**LĨNH VỰC KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG**
151.	Quy trình cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
152.	Quy trình sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
153.	Quy trình cấplại giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
154.	Quy trình cấp giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) sản phẩm thuốc lá
155.	Quy trình sửa đổi, bổ sung giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) sản phẩm thuốc lá
156.	Quy trình cấp lại giấy phép kinh doanh bán lẻ (hoặc đại lý bán lẻ) sản phẩm thuốc lá
157.	Quy trình cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ đô thị từ cấp III trở xuống

158.	Quy trình cấp gia hạn giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ đô thị từ cấp III trở xuống
159.	Quy trình cấp lại giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ đô thị từ cấp III trở xuống
160.	Quy trình cấp giấy phép xây dựng cho công trình đối với công trình không theo tuyến
161.	Quy trình cấp giấy phép sửa chữa cải tạo nhà ở riêng lẻ đô thị
162.	Quy trình cấp giấy phép sửa chữa cải tạo công trình
163.	Quy trình thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật; báo cáo kinh tế kỹ thuật điều chỉnh, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 01 bước)
164.	Quy trình thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện
165.	Quy trình thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện
166.	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.
167.	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.
168.	Thủ tục Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.
169.	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa (đối với đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý).
170.	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa (đối với đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý).
171.	Thủ tục Cấp giấy đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa (đối với đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý).
172.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện

173.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình hình khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.
XI.	**LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP**
174.	Cấp giấy xác nhận kiến thức về ATTP cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản
175.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản
176.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 6 tháng giấy chứng nhận hết hạn)
177.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản (trường hợpgiấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận)
XII.	**LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**
178.	Thủ tục thành lập nhà trường, nhà trẻ
179.	Thủ tục cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ
180.	Thủ tục sáp nhập, chia tách nhà trường, nhà trẻ
181.	Thủ tục giải thể hoạt động nhà trường, nhà trẻ
182.	Thủ tục thành lập, cho phép thành lập trường tiểu học
183.	Thủ tục cho phép hoạt động giáo dục trường tiểu học
184.	Thủ tục sáp nhập, chia tách trường tiểu học
185.	Thủ tục giải thể trường tiểu học
186.	Thủ tục thành lập trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn
187.	Thủ tục giải thể trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn
188.	Thủ tục thành lập, cho phép thành lập trường trung học cơ sở
189.	Thủ tục cho phép hoạt động giáo dục trường trung học cơ sở
190.	Thủ tục sáp nhập, chia tách trường trung học cơ sở
191.	Thủ tục giải thể trường trung học cơ sở
192.	Thủ tục chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập
193.	Thủ tục chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non công lập

194.	Thủ tục chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở
195.	Thủ tục thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục
196.	Thủ tục cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ tư thục
197.	Thủ tục sáp nhập, chia tách nhà trường, nhà trẻ tư thục
198.	Thủ tục giải thể nhà trường, nhà trẻ tư thục
199.	Cho phép thành lập nhà trường, nhà trẻ dân lập
200.	Cho phép nhà trường, nhà trẻ dân lập hoạt động giáo dục
201.	Thủ tục sáp nhập, chia tách nhà trường, nhà trẻ dân lập
202.	Thủ tục giải thể nhà trường, nhà trẻ dân lập
203.	Thủ tục công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ
204.	Thủ tục công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu
205.	Thủ tục chuyển trường đối với học sinh tiểu học
206.	Thủ tục quy trình đánh giá xếp loại "Cộng đồng học tập" cấp xã
207.	Thủ tục công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi đối với đơn vị cấp cơ sở
208.	Thủ tục cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học cơ sở
209.	Thủ tục xét cấp hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo
210.	Cấp bản sao bằng Tốt nghiệp Tiểu học, Trung học cơ sở
211.	Cấp phát bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở, bổ túc Trung học cơ sở
212.	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại
213.	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại
214.	Thành lập lớp năng khiếu thể dục thể thao thuộc trường trường tiểu học, trường trung học cơ sở
215.	Công nhận Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường Mầm non, trường Mẫu giáo, Nhà trẻ dân lập, tư thục
216.	Thủ tục cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại
217.	Thủ tục cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại